

STT	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Học lực năm trước	Hạnh kiểm năm trước	Trung bình năm trước	Lớp năm trước	Lớp	GHI CHÚ
1	Trần Ngọc Thiên	An	13/07/2010	Nữ	T	T	8,8	8/4	9/7	
2	Phạm Quỳnh	Anh	07/07/2010	Nữ	K	T	8,1	8/1	9/7	
3	Đào Ngọc Vũ	Bảo	02/05/2010	Nam	K	T	7,2	8/5	9/7	
4	Nguyễn Trương Gia	Bảo	17/05/2010	Nam	Đ	Đ	5,9	8/2	9/7	
5	Trương Thành	Châu	22/09/2010	Nam	T	T	9,5	8/1	9/7	
6	Nguyễn Văn Quang	Đan	03/06/2010	Nam	T	T	8,8	8/5	9/7	
7	Nguyễn Đăng Hải	Đăng	27/08/2010	Nam	T	T	9,3	8/1	9/7	
8	Vũ Trung	Đức	13/09/2010	Nam	K	K	6,8	8/3	9/7	
9	Nguyễn Châu Thanh	Hằng	25/02/2010	Nữ	K	T	8,1	8/4	9/7	
10	Trần Nguyễn Ngọc	Hân	24/10/2010	Nữ	T	T	8,7	8/7	9/7	
11	Vũ Huy	Hoàng	17/03/2010	Nam	K	T	8	8/6	9/7	
12	Lý Kiến	Huy	09/02/2010	Nam	Đ	T	7	8/1	9/7	
13	Bùi Nhật Quỳnh	Hương	20/04/2010	Nữ	T	T	9,7	8/6	9/7	LP
14	Lê Trung	Kiên	18/07/2010	Nam	K	T	8,4	8/8	9/7	
15	Trần Quốc	Kha	22/04/2010	Nam	T	T	9,1	8/10	9/7	
16	Lê Vĩnh	Khang	18/02/2010	Nam	K	Đ	7,4	8/8	9/7	
17	Phạm Nguyễn Bảo	Khang	27/02/2010	Nam	T	T	8,9	8/9	9/7	
18	Nguyễn Hữu Đăng	Khoa	08/05/2010	Nam	T	T	8,9	8/1	9/7	
19	Nguyễn Thùy	Lâm	22/09/2010	Nữ	T	T	9,2	8/3	9/7	
20	Lim Chang Thành	Lucas	15/01/2010	Nam	Đ	T	6,4	8/6	9/7	
21	Nguyễn Võ Hoàng	Minh	27/08/2010	Nam	T	T	8,4	8/9	9/7	
22	Lê Đoàn Khánh	Ngân	10/09/2010	Nữ	K	T	8	8/10	9/7	
23	Lê Nguyễn Xuân	Nghi	09/03/2010	Nữ	T	T	9,2	8/4	9/7	
24	Phan Hồng	Ngọc	13/10/2010	Nữ	T	T	8,9	8/6	9/7	
25	Phạm Ngọc Thanh	Nhã	21/05/2010	Nữ	T	T	9,1	8/5	9/7	
26	Nguyễn Thị Yến	Nhi	15/05/2010	Nữ	T	T	9,7	8/6	9/7	
27	Trần Khánh	Như	09/01/2010	Nữ	Đ	T	7,7	8/5	9/7	
28	Huỳnh Bảo	Phúc	10/01/2010	Nam	K	T	8,1	8/2	9/7	
29	Lý Duy	Phương	01/02/2010	Nam	T	T	8,9	8/7	9/7	
30	Nguyễn Trần Thanh	Quý	01/07/2009	Nam	Đ	T	6,4	8/5	9/7	
31	Nguyễn Ngô Phước	Tài	20/04/2010	Nam	Đ	K	6,7	8/2	9/7	
32	Nguyễn Thanh	Toàn	18/05/2010	Nam	T	T	9,4	8/6	9/7	
33	Nguyễn Minh	Tuấn	11/11/2009	Nam	Đ	T	6,7	8/9	9/7	
34	Lâm Ánh	Tuyết	09/01/2010	Nữ	K	T	8,4	8/8	9/7	
35	Trần Thanh	Thảo	01/03/2010	Nữ	T	T	9,1	8/8	9/7	LP
36	Nguyễn Minh	Thiện	24/01/2010	Nam	T	T	8,9	8/1	9/7	

STT	Họ và tên tên		Ngày sinh	Giới tính	Học lực năm trước	Hạnh kiểm năm trước	Trun g bình năm trước	Lớp năm trước	Lớp	GHI CHÚ
37	Đỗ Huỳnh Anh	Thư	16/10/2010	Nữ	T	T	8,6	8/8	9/7	
38	Nguyễn Khánh	Trà	04/03/2010	Nam	T	T	8,5	8/10	9/7	
39	Trần Hà Phương	Trâm	05/09/2010	Nữ	K	T	7,7	8/10	9/7	
40	Đình Trần Thanh	Trân	09/11/2010	Nữ	T	T	9,1	8/9	9/7	LT
41	Trần Hà	Trinh	12/10/2010	Nữ	K	T	8,1	8/1	9/7	
42	Nguyễn Tấn	Trung	28/04/2010	Nam	T	T	9,6	8/8	9/7	
43	Nguyễn Quang	Vinh	28/11/2010	Nam	Đ	T	7	8/7	9/7	
44	Mai Thị Thảo	Vy	25/12/2009	Nữ	K	T	7,7	8/8	9/7	HNKT
45	Nguyễn Trần Thanh	Vy	12/12/2010	Nữ	T	T	9	8/9	9/7	
46	Nguyễn Thị Hải	Yến	13/11/2009	Nữ	Đ	T	6,7	8/2	9/7	
47	Trần Đoàn Hoài	Thương	05/03/2010	Nữ	T	T			9/7	8A - THCS Lê Hồng Phong - Tỉnh Bạc Liêu